TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐỨC HÒA** **TỈNH LONG AN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 147/2018/DS-ST
Ngày: 12 - 10 - 2018
V/v " tranh chấp hợp đồng tín dụng"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỨC HÒA, TỈNH LONG AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Ngọc Tuyến

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Lương Thị Hồng Thắm

2. Ông Nguyễn Văn Ghên

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Lệ Quân – Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An.

Ngày 12 tháng 10 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 364/2018/TLST-DS ngày 25 tháng 06 năm 2018 về "tranh chấp hợp đồng tín dụng" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 203/2018/QĐXXST-DS ngày 24 tháng 08 năm 2018 và quyết định hoãn phiên Tòa số 118/QĐST-DS ngày 17 tháng 9 năm 2018 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Công ty Tài Chính Trách Nhiệm Hữu Hạn Một Thành Viên Ngân Hàng Việt Nam Thịnh Vượng (VBP FC)

Địa chỉ: Tầng 2, Tòa Nhà Ree Tower, Số 9, Đoàn Văn Bơ, P.12, Quận 4, Tp. Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Lô Bằng Giang, Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng thành viên

Người đại diện theo ủy quyền: ông Lê Hiền Thảo

Chức vụ: Trưởng Phòng Thu Hồi Nợ Pháp lý- Trung tâm Thu Hồi Nợ - Công ty Tài chính TNHH MTV Ngân hàng Việt Nam Thịnh Vượng (VPB FC).

(Theo Văn bản ủy quyền số 14/QTRR.17 ngày 22 tháng 03 năm 2017 của Chủ tịch Hội đồng Thành Viên Công ty Tài Chính TNHH Một Thành Viên Ngân Hàng Việt Nam Thịnh Vượng.)

Người được ủy quyền lại: Bà Nguyễn Kim Tiền (Có đơn xin xét xử vắng mặt)

Địa chỉ: số 43, đường số 7, khu dân cư Nam Long, Phường An Lạc, quận

Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh.

(Theo văn bản ủy quyền số 8065/UQTA-VH.18 ngày 16/4/2018).

Bị đơn: Bà Nguyễn Ngọc L, sinh năm 1976 (vắng mặt)

Địa chỉ : Ấp 2, xã Đ, Đ, Tỉnh Long An.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*Theo đơn khởi kiện ngày 19/6/2018 nguyên đơn: Công ty Tài Chính Trách Nhiệm Hữu Hạn Một Thành Viên Ngân Hàng Việt Nam Thịnh Vượng (VBP FC) trình bày tóm tắt như sau***:**

Vào ngày 02/11/2016, Bà Nguyễn Ngọc L có ký hợp đồng tín dụng với số hiệu hồ sơ là 20161102-0005458 với Công ty tài chính TNHH một thành viên Ngân hàng Việt Nam Thịnh Vượng vay số tiền 59.529.850 đồng (Năm mươi chín triệu năm trăm hai mươi chín nghìn, tám trăm năm mươi đồng) với lãi suất thoả thuận 3.33%/ tháng để tiêu dùng cá nhân. Theo thỏa thuận trong hợp đồng, Bà Nguyễn Ngọc L có trách nhiệm thanh toán số tiền 103.103.329 đồng (gồm cả gốc và lãi), trả chậm liên tiếp trong vòng 36 tháng, 35 tháng đầu, mỗi tháng trả 2,864,000 tháng cuối cùng 2,863,329 đồng, kỳ thanh toán đầu tiên bắt đầu từ ngày 05/12/2016. Thực hiện hợp đồng, khách hàng đã nhận đủ số tiền để tiêu dùng cá nhân và thanh toán cho Công ty tài chính TNHH một thành viên Ngân hàng Việt Nam Thịnh Vượng 2 kỳ với tổng số tiền đã trả 7.252,000 đồng. Kể từ ngày 20/3/2016 đến nay, Bà Nguyễn Ngọc L không thanh toán thêm bất cứ khoản nào dù Công ty đã dùng nhiều biện pháp nhắc nhở.

Do khách hàng trễ hạn thanh toán nên Công ty tài chính Trách Nhiệm Hữu Hạn một thành viên Ngân hàng Việt Nam Thịnh Vượng khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc Bà Nguyễn Ngọc L thanh lý hợp đồng trả một lần cho công ty toàn bộ số tiền nợ bao gồm các khoản sau: Trả toàn bộ khoản nợ gốc: 56.241.184 đồng và trả toàn bộ khoản nợ lãi: 39.610.145 đồng.

Tổng số tiền Công ty khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc Bà Nguyễn Ngọc L phải thanh toán là: 95.851.329 đồng (chín mươi lăm triệu, tám trăm năm mươi mốt nghìn, ba trăm hai mươi chín đồng). Trong đó nợ gốc là 56.241.184 đồng và trả toàn bộ khoản nợ lãi: 39.610.145 đồng..

Tại bản tự khai ngày 03/7/2018 bà Nguyễn Kim Tiền đại diện nguyên đơn xác định hợp đồng tín dụng giữa công ty tài chính TNHH một thành viên Ngân hàng Việt Nam Thịnh Vượng với Bà L là loại hình cho vay trả góp hàng tháng, đã được tính tiền lãi vào số tiền dư nợ gốc ban đầu nên trong giai đoạn thi hành án, Bà Nguyễn Ngọc L không phải trả thêm tiền lãi trên số tiền còn nợ.

***** *Bị đơn Bà Nguyễn Ngọc L*, đã được Tòa án tiến hành tống đạt hợp lệ thông báo thụ lý vụ án, thông báo phiên họp tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, Bà L vẫn không có ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, cũng không đến Tòa để tham gia phiên họp công khai chứng cứ và hòa giải và không có mặt tại phiên tòa nên không có bản tự khai.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa, trên cơ sở ý kiến trình bày của đương sự, qua thảo luận và nghị án, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về thủ tục tố tụng: Ngày 19/6/2018 Công ty Tài Chính Trách Nhiệm Hữu Hạn Một Thành Viên Ngân Hàng Việt Nam Thịnh Vượng (VBP FC) gửi đơn khởi kiện Bà Nguyễn Ngọc L tại tòa án nhân dân huyện Đức Hòa tranh chấp hợp đồng tín dụng. Căn cứ điều 26, điểm a khoản 1 điều 35, điểm a khoản 1 điều 39 Bộ luật tố tụng Dân sự, vụ kiện thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An. Căn cứ điều 427 Bộ luật dân sự, điều 184 Bộ luật tố tụng Dân sự đơn kiện của Công ty Tài Chính Trách Nhiệm Hữu Hạn Một Thành Viên Ngân Hàng Việt Nam Thịnh Vượng (VBP FC) còn trong thời hiệu khởi kiện.

Sau khi thụ lý vụ án Tòa Án đã tống đạt hợp lệ thông báo thụ lý, thông báo phiên họp công khai chứng cứ và hòa giải mời Bà Nguyễn Ngọc L đến Tòa Án để giải quyết vụ án nhưng Bà L cố tình vắng mặt. Đại diện nguyên đơn có đơn đề nghị Tòa án không tiến hành hòa giải, Tòa án đưa ra xét xử là đúng qui định của pháp luật. Tòa Án tiến hành tống đạt giấy báo phiên tòa và quyết định xét xử lần 1, bị đơn không đến tham gia phiên tòa. Tòa Án tiếp tục tống đạt giấy báo phiên tòa xét xử lần 2 và quyết định hoãn phiên Toà, nhưng bị đơn vẫn cố tình không đến tham gia phiên tòa, đại diện nguyên đơn có đơn yêu cầu Tòa án xin xét xử vắng mặt. Căn cứ Điều 227 và Khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng Dân sự năm 2015, Tòa Án tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn.

[2]. Về nội dung vụ án: Căn cứ vào Hợp đồng tín dụng trả góp 20161102-0005458 được ký kết giữa các bên, có chữ ký của Bà Nguyễn Ngọc L, sự không phản đối của bị đơn. Hội đồng xét xử đủ cơ sở kết luận Bà Nguyễn Ngọc L có vay của Công ty tài chính Trách Nhiệm Hữu Hạn một thành viên Ngân hàng Việt Nam Thịnh Vượng số tiền 59.529.850 đồng (Năm mươi chín triệu năm trăm hai mươi chín nghìn, tám trăm năm mươi đồng với lãi suất thoả thuận 3.33%/ tháng để tiêu dùng cá nhân. Theo thỏa thuận trong hợp đồng, Bà Nguyễn Ngọc L có trách nhiệm thanh toán số tiền 103.103.329 đồng (gồm cả gốc và lãi), trả chậm liên tiếp trong vòng 36 tháng, 35 tháng đầu, mỗi tháng trả 2,864,000 tháng cuối cùng 2,863,329 đồng, kỳ thanh toán đầu tiên bắt đầu từ ngày 05/12/2016. Theo lời trình bày của đại diện nguyên đơn, thực hiện hợp đồng, khách hàng đã nhận đủ số tiền để tiêu dùng cá nhân và thanh toán cho Công ty tài chính TNHH một thành viên Ngân hàng Việt Nam Thịnh Vượng 2 kỳ với tổng số tiền đã trả 7.252,000 đồng. Thỏa thuận này giữa Công ty tài chính TNHH một thành viên Ngân hàng Việt Nam Thịnh Vượng với Bà L là phù hợp với quy định tại Điều 11 Quy chế cho vay của các tổ chức tín dụng được ban hành kèm theo Quyết định 1627/2001/QĐ-NHNN ngày 31/12/2001 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước, theo đó: *Mức lãi suất cho vay do tổ chức tín dụng và*

khách hàng thoả thuận phù hợp với quy định của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam.

Mức lãi suất áp dụng đối với khoản nợ gốc quá hạn do tổ chức tín dụng ấn định và thoả thuận với khách hàng trong hợp đồng tín dụng nhưng không vượt quá 150% lãi suất cho vay áp dụng trong thời hạn cho vay đã được ký kết hoặc điều chỉnh trong hợp đồng tín dụng.

Và cũng phù hợp với quy định tại Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010 có hiệu lực từ ngày 01/01/2011, theo đó: "*Tổ chức tín dụng và khách hàng có quyền thỏa thuận về lãi suất, phí cấp tín dụng trong hoạt động ngân hàng của tổ chức tín dụng theo quy định của pháp luật.*"

Do đó, khi Bà L vi phạm nghĩa vụ trả nợ như đã thỏa thuận trong hợp đồng thì Công ty tài chính Trách Nhiệm Hữu Hạn một thành viên Ngân hàng Việt Nam Thịnh Vượng có quyền khởi kiện để thu hồi nợ gốc, nợ lãi theo quy định của pháp luật. Đại diện Ngân hàng xác định tính đến ngày xét xử, Bà L còn nợ số tiền 95.851.329 đồng (chín mươi lăm triệu, tám trăm năm mươi mốt nghìn, ba trăm hai mươi chín đồng). Trong đó nợ gốc là 56.241.184 đồng và nợ lãi: 39.610.145 đồng. Vì vậy, cần buộc Bà L phải trả cho Công ty tài chính TNHH một thành viên Ngân hàng Việt Nam Thịnh Vượng số tiền 95.851.329 đồng (chín mươi lăm triệu, tám trăm năm mươi mốt nghìn, ba trăm hai mươi chín đồng).

Về lãi suất chậm thi hành án: Đại diện ngân hàng đã xác định đây là loại hình cho vay trả góp hàng tháng, đã được tính tiền lãi vào số tiền dư nợ gốc ban đầu nên trong giai đoạn thi hành án, Bà Nguyễn Ngọc L không phải trả thêm tiền lãi trên số tiền còn nợ.

[3]. Về cách thức thanh toán: Tại bản tự khai bà Nguyễn Kim Tiền đại diện Công ty Tài Chính Trách Nhiệm Hữu Hạn Một Thành Viên Ngân Hàng Việt Nam Thịnh Vượng yêu cầu Bà L hoàn trả số tiền còn nợ một lần.

[4]. Về án phí: Bị đơn Bà Nguyễn Ngọc L phải chịu 4.793.000đ án phí sung công quỹ Nhà nước. Nguyên đơn Công ty tài chính Trách Nhiệm Hữu Hạn một thành viên Ngân hàng Việt Nam Thịnh Vượng không phải chịu án phí.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 5, Điều 26, Điều 35, Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 483 Bộ luật Tố tụng dân sự số 92/2015/QH13; Điều 471 Bộ luật Dân sự năm 2005; Khoản 16 Điều 4, Điều 11 Luật các Tổ chức tín dụng năm 2010; Mục 3 phần I Thông tư liên tịch 01/TTLT ngày 19/6/1997 của Bộ Tư pháp – Bộ Tài chính – TAND Tối cao – VKSND Tối cao hướng dẫn việc xét xử và thi hành án về tài sản; Điều 6, Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[1] Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện tranh chấp hợp đồng tín dụng của nguyên đơn Công ty tài chính Trách Nhiệm Hữu Hạn một thành viên Ngân hàng Việt Nam Thịnh Vượng đối với Bà Nguyễn Ngọc L.

[2] Buộc Bà Nguyễn Ngọc L trả cho Công ty tài chính Trách Nhiệm Hữu Hạn một thành viên Ngân hàng Việt Nam Thịnh Vượng số tiền 95.851.329 đồng (chín mươi lăm triệu, tám trăm năm mươi mốt nghìn, ba trăm hai mươi chín đồng). Trong đó nợ gốc là 56.241.184 đồng và nợ lãi: 39.610.145 đồng.

[3] Về lãi suất chậm thi hành án: Đại diện ngân hàng đã xác định đây là loại hình cho vay trả góp hàng tháng, đã được tính tiền lãi vào số tiền dư nợ gốc ban đầu nên trong giai đoạn thi hành án, Bà Nguyễn Ngọc L không phải trả thêm tiền lãi trên số tiền còn nợ.

[4] Về án phí: Buộc Bà Nguyễn Ngọc L phải nộp 4.793.000đ án phí sung công quỹ Nhà nước. Hoàn lại cho Công ty tài chính Trách Nhiệm Hữu Hạn một thành viên Ngân hàng Việt Nam Thịnh Vượng 2.396.000đ tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0002678 ngày 22/6/2018 của Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Đức Hòa.

[5] Án xử sơ thẩm công khai, nguyên đơn, được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được giao hoặc được niêm yết theo quy định của pháp luật.

[6] Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND, VKSND tỉnh Long An;
- VKSND huyện Đức Hòa;
- Chi cục thi hánh án dân sự huyện Đức Hòa;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Bùi Ngọc Tuyến